

UBND TỈNH AN GIANG
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 874 /SYT-NVY
V/v góp ý Dự thảo “Kế hoạch Triển
khai thực hiện Chiến lược quốc gia
về phòng, chống kháng thuốc tại
Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm
nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh
An Giang”

An Giang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

Kính gửi:

TRUNG TÂM Y TẾ AN GIANG THÀNH
Số: 271
ĐẾN Ngày: 12/8/2025
huyện:
mã hồ sơ số:

- Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu;
- Các bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc trong y tế giai đoạn 2024-2025”;

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành Kế hoạch số 736/KH-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Sau khi sáp nhập tỉnh, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, do có một số thay đổi trong tổ chức bộ máy, Sở Y tế đã xây dựng Dự thảo Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang (Dự thảo đính kèm) có điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp tình hình thực tế so với Kế hoạch 736/KH-UBND.

Sở Y tế kính đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các bệnh viện, trung tâm y tế trong tỉnh tham gia đóng góp Dự thảo Kế hoạch Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030,

tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang để thay thế Kế hoạch 736/KH-UBND.

Văn bản đóng góp ý kiến của Quý cơ quan, đơn vị xin gửi về Sở Y tế trước ngày 21 tháng 08 năm 2025 để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh.

Trân trọng./.



Nơi nhận:

- Như trên;
- VPUBND tỉnh (để b/c);
- BGĐ Sở Y tế;
- Các phòng Sở Y tế (để p/h);
- Lưu: VT, NVY, nhmphuong.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đoàn Thanh Hùng

Số: /KH-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc
tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn tỉnh An Giang**

Thực hiện Quyết định số 1121/QĐ-TTg ngày 25/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt “Kế hoạch hành động phòng, chống kháng thuốc trong y tế giai đoạn 2024-2025”.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM:

- Sử dụng hợp lý, an toàn và có trách nhiệm thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, cây trồng là giải pháp cơ bản để giải quyết vấn đề kháng thuốc.
- Phòng, chống kháng thuốc là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, lâu dài, là trách nhiệm nòng cốt của ngành y tế và ngành nông nghiệp.
- Chủ động phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện, chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc, sử dụng, tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật.

II. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung:

Đẩy mạnh các hoạt động phòng, chống kháng thuốc; làm chậm sự tiến triển kháng thuốc và ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, đồng thời đảm bảo sự sẵn có, liên tục các thuốc kháng vi sinh vật và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật hợp lý để điều trị hiệu quả các bệnh truyền nhiễm ở người và động vật, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung.

2. Mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu đến năm 2030:

a) Mục tiêu 1: Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền địa phương và hiểu biết của nhân viên y tế, thú y và người dân về phòng, chống kháng thuốc.

- Chỉ tiêu 1: Có bản Kế hoạch phòng, chống kháng thuốc giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 được UBND tỉnh phê duyệt.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ hiểu biết đúng về phòng, chống kháng thuốc ở người trưởng thành, bà mẹ, đạt ít nhất là 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030; nhân viên y tế, nhân viên thú y đạt ít nhất là 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.

b) Mục tiêu 2: Tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc để cảnh báo kịp thời về sự xuất hiện, lan truyền, mức độ và xu hướng kháng thuốc của các vi sinh vật.

- Chỉ tiêu 1: Đến năm 2025, Bệnh viện Đa khoa An Giang, Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người; đến năm 2030 Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc tham gia hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc ở người.

- Chỉ tiêu 2: Ít nhất 90% cán bộ tham gia trong hệ thống giám sát quốc gia về kháng thuốc trong lĩnh vực y tế và nông nghiệp được tập huấn chuyên môn về kỹ thuật nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ và sử dụng, quản lý dữ liệu giám sát kháng thuốc.

c) Mục tiêu 3: Giảm sự lan truyền của vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện thiết lập chỉ tiêu và triển khai kế hoạch kiểm soát mức độ kháng thuốc của các vi khuẩn gây bệnh thường gặp trong bệnh viện; đánh giá tuân thủ thực hành tốt về phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn sinh học: cấp chuyên sâu đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; cấp cơ bản đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện kỹ thuật vi sinh để chẩn đoán, điều trị và giám sát kháng thuốc: tại cấp chuyên sâu đạt ít nhất 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030; tại cấp cơ bản đạt ít nhất 15% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ các bệnh viện thực hiện việc triển khai giám sát chủ động nhiễm khuẩn liên quan đến chăm sóc y tế và triển khai các can thiệp làm giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn này trong bệnh viện: cấp chuyên sâu đạt ít nhất 50% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030; cấp cơ bản đạt ít nhất 20% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

d) Mục tiêu 4: Sử dụng thuốc kháng vi sinh vật ở người và động vật hợp lý, an toàn và có trách nhiệm.

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ các bệnh viện từ cấp cơ bản trở lên triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh đạt ít nhất 30% vào năm 2025 và 50% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ các cơ sở khám, chữa bệnh cho động vật tuân thủ hướng dẫn sử dụng kháng sinh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đạt ít nhất 10% vào năm 2025 và 20% vào năm 2030.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Đến năm 2045 kiểm soát cơ bản tình trạng kháng thuốc; giám sát sử dụng, tiêu thụ kháng sinh có hiệu quả để ngăn chặn, kiểm soát sự lây lan của các vi sinh vật kháng thuốc, bệnh truyền nhiễm, góp phần bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe con người và động vật, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

III. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU:

1. Về phối hợp hành động và đáp ứng liên ngành để phòng, chống kháng thuốc

- Xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cho từng lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương để giải quyết các nguyên nhân dẫn đến tình trạng kháng thuốc trong các lĩnh vực tương ứng theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành và chia sẻ thông tin về sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật giữa các sở, ban, ngành và các đối tác có liên quan từ tỉnh đến địa phương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

- Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu chủ động triển khai phòng, chống kháng thuốc trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch, lồng ghép vào chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và ưu tiên phân bổ kinh phí hàng năm để thực hiện. Chủ động tham mưu triển khai áp dụng hiệu quả bộ chỉ số đánh giá và theo dõi việc triển khai Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc đối với lĩnh vực y tế, nông nghiệp, môi trường, công thương theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan.

2. Về chính sách, pháp luật, quy định chuyên môn

- Hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa bệnh truyền nhiễm, kiểm soát nhiễm khuẩn, chẩn đoán và điều trị, sử dụng thuốc kháng vi sinh vật, an toàn sinh học trong y tế, nông nghiệp.

- Hướng dẫn chuyên môn về thực hành chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; sản xuất, chế biến thực phẩm; quản lý, xử lý chất thải của các cơ sở khám, chữa bệnh, cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, cơ sở chế biến thực phẩm để kiểm soát dư lượng kháng sinh và các vi sinh vật kháng thuốc.

- Quản lý và xử lý nếu sử dụng hoặc bán thuốc kháng vi sinh vật không có đơn thuốc; các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện kê đơn kháng sinh sai mục đích hoặc lạm dụng kháng sinh trong điều trị người bệnh, không tuân thủ hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế.

3. Về thông tin, truyền thông và vận động xã hội

- Tăng cường truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức của nhân dân về các nguyên nhân gây kháng thuốc, hậu quả của kháng thuốc và các biện pháp phòng, chống kháng thuốc; thực hiện cam kết của cá nhân và xã hội đối với thay đổi hành vi để sử dụng thuốc kháng vi sinh vật có trách nhiệm, ngừng lạm dụng và sử dụng thuốc kháng vi sinh vật sai mục đích; thúc đẩy các hành vi lành mạnh để ngăn ngừa nhiễm trùng và sự lây lan của chúng, trong đó chú trọng đối tượng nhân viên y tế, thú y, người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; bà mẹ, phụ nữ, học sinh, sinh viên.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động các cấp, các ngành, đoàn thể, nhân viên y tế, thú y và người dân thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật, các hướng dẫn, khuyến cáo về phòng, chống kháng thuốc thông qua mạng lưới thông tin truyền thông các cấp, các ngành, lĩnh vực.

- Truyền thông về phòng, chống kháng thuốc phù hợp với phương thức truyền thông và các nhóm đối tượng, trong đó chú trọng xây dựng các thông điệp chủ chốt, thông điệp mới về kháng thuốc để tác động mạnh mẽ tới xã hội.

- Ứng dụng chuyển đổi số để tuyên truyền thông tin đến người chăn nuôi và giải pháp chăn nuôi khác.

4. Giải pháp để tăng cường hệ thống giám sát kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật ở người, động vật, môi trường và thương mại

- Củng cố năng lực và tham gia hệ thống giám sát kháng thuốc ở người, động vật và tại cộng đồng; tổ chức giám sát sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật để làm bằng chứng đề xuất điều chỉnh các hướng dẫn, các hoạt động can thiệp kịp thời ở cấp tỉnh và cấp cơ sở.

- Rà soát, đề xuất cập nhật các hướng dẫn chuyên môn về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; kiểm soát nhiễm khuẩn, giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

- Tham gia và duy trì cơ sở dữ liệu quốc gia về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng sinh của vi sinh vật ở người, động vật và môi trường.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn quốc gia liên quan đến giám sát kháng thuốc và thống nhất thực hiện trong lĩnh vực y tế và thú y.

- Phát triển công tác dược lâm sàng, triển khai chương trình quản lý sử dụng kháng sinh, quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn.

- Thực hiện giám sát bán thuốc kháng sinh theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc.

5. Giải pháp về nhân lực

- Rà soát, bổ sung, cập nhật nội dung về phòng, chống kháng thuốc trong các chương trình giảng dạy, đào tạo của khối các trường đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn tỉnh.

- Đào tạo nâng cao năng lực cho bác sỹ, vi sinh, dược sỹ, điều dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, nhân viên thú y và các nhân viên liên quan về phòng ngừa, chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, sử dụng kháng sinh hợp lý, an toàn; sử dụng thuốc kháng vi sinh vật lựa chọn ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe con người; giám sát sự đề kháng, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật.

6. Giải pháp về tài chính

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác, trong đó ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, có cơ chế phù hợp thu hút các nguồn lực của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức quốc tế.

7. Giải pháp về nghiên cứu khoa học

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị các bệnh truyền nhiễm, xét nghiệm vi sinh, quản lý chất lượng xét nghiệm vi sinh tại các bệnh viện, cơ sở y tế dự phòng, cơ sở xét nghiệm và điều trị bệnh động vật, thủy sản.

8. Giải pháp về tăng cường hợp tác

Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, tham gia các hội thảo, hội nghị, diễn đàn khoa học về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, sử dụng thuốc hợp lý điều trị bệnh cho người và động vật, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh, kháng thuốc.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác, đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong y tế giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương.

- Có kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong các cơ sở khám, chữa bệnh, quy định về bán thuốc theo đơn tại các cơ sở bán lẻ thuốc trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Đề án về nâng cao nhận thức của cộng đồng, tăng cường Hệ thống giám sát quốc gia về sự kháng thuốc, sử dụng và tiêu thụ thuốc kháng vi sinh vật, tăng cường quản lý sử dụng kháng sinh trong thú y giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh; Đề án giám sát kháng thuốc trong môi trường giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan liên quan và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện, tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo kịp thời các khó khăn, vướng mắc (nếu có) và đề xuất các giải pháp về Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có thẩm quyền

3 Sở Khoa học công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, Công thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục thay đổi nhận thức và hành vi về phòng, chống kháng thuốc, sử dụng các thuốc kháng vi sinh vật hợp lý, an toàn trong cộng đồng; thúc đẩy cộng đồng và cán bộ y tế quan tâm, chia sẻ và cùng chung tay ngăn chặn sự lây lan của vi khuẩn kháng thuốc, giảm sự đề kháng của vi sinh vật gây bệnh.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan tham mưu cơ quan có thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện các hoạt động liên quan đến Kế hoạch lồng ghép trong nhiệm vụ chi thường xuyên thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, dự án,... của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định phân cấp của Luật NSNN.

5. Các sở, ban, ngành, cơ quan liên quan và các địa phương:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm tổ chức và phối hợp thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch và các Đề án trọng điểm liên quan của Chiến lược triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan truyền thông, tuyên truyền vận động người dân có trách nhiệm tham gia phòng, chống kháng thuốc, sử dụng các thuốc kháng vi sinh vật hợp lý theo đúng quy định chuyên môn, tổ chức phản biện chính sách và giám sát hoạt động phòng, chống kháng thuốc trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan liên quan phối hợp triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện (trước ngày 15/01) hoặc báo cáo đột xuất (nếu có) về Sở Y tế để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu chủ động báo cáo về Sở Y tế tổng hợp, báo cáo, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- TT. TU, HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Minh Thúy

PHIẾU GIẢI QUYẾT VĂN BẢN ĐẾN

Số: 8741/SYT-MV ngày, 12 tháng 8 năm 2025.....

1. Ý kiến của lãnh đạo cơ quan, tổ chức

- Giao đơn vị, cá nhân chủ trì;... P. KHMV
- Giao các đơn vị, cá nhân tham gia phối hợp giải quyết văn bản đến (nếu có);
- Thời hạn giải quyết đối với mỗi đơn vị, cá nhân (nếu có);
- Ngày,.....tháng.....năm.....cho ý kiến phân phối, giải quyết.....



Trần Thị Thu Liệt

2. Ý kiến của lãnh đạo Khoa, Phòng

- Giao cho cá nhân; thời hạn giải quyết đối với cá nhân (nếu có);
- Ngày,.... tháng,.....năm.....cho ý kiến.....

3. Ý kiến đề xuất của người giải quyết.

- Ý kiến đề xuất giải quyết văn bản đến của cá nhân;
- Ngày,..... tháng,.....năm..... đề xuất ý kiến.....